| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN BÀN**<br>TỈNH LÀO CAI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 12/2018/QĐST-HNGĐ | *Văn Bàn, ngày 05 tháng 02 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017. Giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Lường Thị H, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3 MT, xã ML, huyện VB, tỉnh LC

Tạm trú: Bản L 2, xã MT, huyện TU, tỉnh LC.

+ Bị đơn: Anh Vương Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 3 MT, xã ML, huyện VB, tỉnh LC

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị H và anh Vương Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Vương Văn H thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Vương Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Thiên M, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2008 và cháu Vương Quốc T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2010 đến khi cháu M, cháu T đủ 18 tuổi. Chị Lường Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vương Thiên M và cháu Vương Quốc T cùng anh H là 500.000đ/01 tháng/01 cháu (*Một triệu đồng/cho 02 cháu/01 tháng*) cho đến khi cháu Mạnh, cháu Tuấn đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Về án phí: Chị Lường Thị H nhận chịu cả 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AB/2012/ 0006733 ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Lường Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vương Văn H không phải nộp áp phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã nơi đăng ký;
- Chi cục THA DS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Văn Đài**